

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 02/6/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Diên;
Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Thu Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2004, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: **Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng)**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982, con bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh L**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Quách Thị X**, sinh năm 1974; nơi cư trú: **Thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh 1960; nơi cư trú: **Thôn P, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà **Huỳnh Thị T2**, sinh 1973; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Nghĩa**. Vắng mặt.

+ Bà **Trần Nguyễn Thùy T3**, sinh 2008; nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt.

+ Ông **Đoàn Đức Trường G**, sinh 2004; nơi cư trú: **Số H P, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và để trả nợ nên **Nguyễn Tuấn H** đã nảy sinh ý định tìm các tiệm vàng để chiếm đoạt tài sản. **H** đã lên kế hoạch thực hiện bằng hình thức đi xe mô tô đến các tiệm vàng giả vờ hỏi mua vàng rồi lợi dụng lúc chủ tiệm vàng không để ý sẽ cầm theo tài sản bỏ trốn. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 16/6/2025, **H** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 36D1-174.28 đi từ **phường X - Đ xuống xã Đ H1** đi tìm các tiệm vàng để lựa chọn địa điểm chiếm đoạt tài sản. Sau đó **H** phát hiện tiệm vàng **Kim Ngọc X1** là tiệm vàng buôn bán nhỏ và có ít người đến mua bán nên **H** điều khiển xe mô tô đến rồi dừng xe trước cửa tiệm vàng, không tắt chìa khóa và để sẵn xe mô tô ở số 1 nhằm mục đích dễ dàng tẩu thoát. Sau đó **H** đi vào bên trong tiệm vàng thì gặp chủ tiệm vàng là bà **Quách Thị X** và bạn của bà **X** là bà **Huỳnh Thị T2** đến đây chơi. Khi thấy **H** đi vào thì bà **X** hỏi **H** muốn mua vàng loại gì thì **H** trả lời muốn mua vàng dạng lắc tay khoảng 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Lúc này **H** chỉ vào trong tủ kính một lắc tay khoảng 05 chỉ thì bà **X** lấy ra cho **H** xem, **H** xem được một lúc thì nói không thích loại này rồi tiếp tục chỉ vào một cái lắc tay to hơn, bà **X** tiếp tục lấy ra đưa cho **H**, **H** xem được một lúc thì hỏi giá bao nhiêu tiền, bà **X** cân lên rồi trả lời là 11 chỉ 4 phân, loại vàng tây, **H** tiếp tục hỏi giá bao nhiêu thì bà **X** nói khoảng 75.000.000 đồng, **H** nói bà **X** cho đeo thử thì bà **X** đồng ý đeo vào tay cho **H** rồi cài khóa lại. Lúc này **H** yêu cầu bà **X** tính giá tiền chuẩn nhằm mục đích để bà **X** lơ là cảnh giác không để ý đến **H**. Trong lúc bà **X** đang cúi xuống bấm máy tính để tính tiền thì **H** cầm theo chiếc lắc tay chạy nhanh ra bên ngoài rồi nổ máy xe mô tô bỏ chạy, bà **X** phát hiện hô lên cướp nhưng **H** không dừng lại mà điều khiển xe chạy về hướng **xã N** rồi tiếp tục đi về **phường X - Đ**. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày **H** về đến phòng trọ của **H** ở **số A N, phường X - Đ** thấy trong phòng có ông **Hồ Quang T4** và bà **Trần Nguyễn Thùy T3** đang ngồi chơi. Sau khi tắm xong thì **H** giấu chiếc lắc tay mới chiếm đoạt được của bà **X** vào trong túi quần rồi nhờ bà **T3** chở sang phòng trọ của ông **Đoàn Đức Trường G** ở **số H, P, phường L - Đ**. Khi đến nơi thì cả hai ngồi chơi một lúc thì **H** hỏi mượn ông **G** số tiền 1.000.000 đồng để đi thành phố Hồ Chí Minh giải quyết công việc. Sau đó **H** nhờ ông **G** đặt xe ô tô đi ra bến xe liên tỉnh rồi bắt xe đi xuống thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 04 giờ 30 ngày 17/6/2025, **H** đến **quận G** rồi đi vào quán internet chơi game. Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày thì **H** bắt xe ô tô đi đến một tiệm vàng để bán chiếc lắc tay (không nhớ tên tiệm vàng). Khi đến nơi thì **H** đi vào bán chiếc lắc tay, chủ tiệm vàng cân xong mua chiếc lắc tay này với số tiền 68.040.000 đồng thì **H** đồng ý rồi thanh toán bằng tiền mặt. Nhận tiền xong **H** đi chơi game, mua 01 điện thoại di động Iphone 7Plus với số tiền 3.000.000 đồng, mua cơ bi da và phụ kiện với tổng số tiền 9.000.000 đồng rồi đặt xe Grap ra **sân bay T** mua vé máy bay để đi về **phường X - Đ**. Trên đường đi ra sân bay, **H** yêu cầu tài xế dừng lại bên đường rồi **H** đi đến một trạm ATM nạp vào tài khoản **ngân hàng M** của **H** số tài

khoản 11122217062004 số tiền 45.000.000 đồng, số tiền còn lại hơn 3.000.000 đồng **H** cất trong người. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày **H** ra đến sân bay ngồi uống cà phê rồi mua vé máy bay qua ví điện tử Momo đặt chuyến bay của hàng không BAMBO khởi hành lúc 16 giờ 40 phút từ thành phố Hồ Chí Minh về sân bay L. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày **H** xuống máy bay lấy hành lý đi ra ngoài cổng nhà ga thì bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an **Nguyễn Tuấn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 USB hiệu Kington màu đỏ 8Gg; 01 hóa đơn bán hàng; 01 điện thoại hiệu Iphone Plus màu đen; 01 căn cước công dân mang tên **Nguyễn Tuấn H**; số tiền 2.400.000 đồng; 01 áo khoác nam màu đen phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ màu trắng trên nền trắng GATTEEN, 01 quần Jean dài màu xám; 01 dép màu đen có hai dây đan chéo có dòng chữ màu trắng VALENTINO GARAVANI; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím trắng BKS: 36D1-174.28; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây; số tiền 31.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/12/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **phường X - Đ** kết luận: 01 lắc đeo tay bằng vàng, kiểu lắc xích đúc, loại vàng tây 610, khối lượng cân nặng 11 chỉ 4 phân 4 ly có giá trị là 80.256.333 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV3 ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn H** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn H** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn H** từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác nam màu đen, đã qua sử dụng, phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ màu trắng trên nền trắng "GATTEEN";
- 01 (một) quần jean dài màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đôi dép màu đen, có hai dây đan chéo đã qua sử dụng, trên dép có dòng chữ "VALENTINO GARAVANI".

+ Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên **Nguyễn Tuấn H**;

- Số tiền 33.400.000đ được nộp vào tài khoản tạm gửi của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 ngày 26/5/2026.

+ Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông **Nguyễn Văn T5** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu tím trắng gắn biển số 36 D1-174.28.

Đối với bà **Quách Thị X** đã được gia đình bị cáo **Nguyễn Tuấn H** bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông **Nguyễn Văn T5** khi cho **Nguyễn Tuấn H** mượn xe mô tô, ông **T5** không biết bị cáo **H** sử dụng để đi cướp giật tài sản nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối với ông **Đoàn Đức Trường G** và bà **Trần Nguyễn Thùy T3**, quá trình điều tra xác định ông **G** và bà **T3** không có hành vi giúp sức hay hứa hẹn gì khi bị cáo **Nguyễn Tuấn H** thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại có ý kiến tranh luận: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bản thân bị cáo nảy sinh ý định tìm các tiệm vàng để chiếm đoạt tài sản, cụ thể, khoảng 12 giờ 00 ngày 16/6/2025, **H** một mình điều khiển xe mô tô từ **D** đến khu vực **xã Đ**, tại đây, sau khi đi qua lại vài lần tìm những tiệm vàng vắng người thì **H** phát hiện và đi đến **tiệm V** rồi dựng xe trước cửa tiệm vàng, không tắt chìa khóa và để sẵn xe mô tô ở **số A**, sau đó **H** đi vào bên trong tiệm vàng. Lúc này, chủ

tiệm vàng là bà Quách Thị X hỏi H muốn mua vàng loại gì thì H trả lời muốn mua vàng dạng lắc tay khoảng 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Sau một lúc H được bà X giới thiệu và cho xem lắc tay bằng vàng theo yêu cầu, H yêu cầu bà X cho đeo thử và đồng ý mua lắc tay có khối lượng vàng 11 chỉ 4 phân, loại vàng tây. H yêu cầu bà X tính giá tiền chuẩn, trong lúc bà X đang cúi xuống bấm máy tính để tính tiền thì H cầm theo chiếc lắc tay chạy nhanh ra bên ngoài rồi nổ máy xe mô tô bỏ chạy, bà X phát hiện hô lên cướp nhưng H không dừng lại mà điều khiển xe chạy về hướng xã N rồi tiếp tục đi về phường X - Đ. Sau đó, H đã đến Thành phố Hồ Chí Minh bán số vàng chiếm đoạt của bà X và thực hiện một số giao dịch, đến ngày 17/6/2025 bị cáo đi máy bay từ Sân bay T về lại sân bay L, Lâm Đồng. Khi bị cáo H đang đi ra để lấy hành lý thì bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc. H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[2.1] Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTTHS ngày 15/12/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường X - Đ kết luận: 01 lắc đeo tay bằng vàng, kiểu lắc xích đúc, loại vàng tây 610, khối lượng cân nặng 11 chỉ 4 phân 4 ly có giá trị là 80.256.333 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về kết quả định giá và thừa nhận chiếc lắc tay bằng vàng trên là do bị cáo chiếm đoạt của bà X.

[2.2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng truy tố cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố là có căn cứ.

[2.3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Từ những phân tích nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét

thấy, bị cáo đã có ý định từ trước để thực hiện hành vi của mình là tìm các tiệm vàng, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện một cách táo bạo, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật; đồng thời, nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Những nội dung khác:

Đối với bà **Quách Thị X** đã được gia đình bị cáo **Nguyễn Tuấn H** bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét.

Đối với ông **Nguyễn Văn T5** khi cho **Nguyễn Tuấn H** mượn xe mô tô, ông **T5** không biết bị cáo **H** sử dụng để đi cướp giật tài sản nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối với ông **Đoàn Đức Trường G** và bà **Trần Nguyễn Thùy T3**, quá trình điều tra xác định ông **G** và bà **T3** không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo khoác nam màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đen, có hai dây đan chéo đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên **Nguyễn Tuấn H**; số tiền 33.400.000đ thu giữ của bị cáo. Nhận thấy đối với CCCD không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với điện thoại và số tiền 33.400.000đ mặc dù bị cáo có được do bán số vàng chiếm đoạt được để cất giữ và mua điện thoại nhưng đến nay toàn bộ thiệt hại gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà **X**. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo **C**, điện thoại và số tiền 33.400.000đ nêu trên.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu tím trắng biển kiểm soát số 36 D1-174.28 khi ông **Nguyễn Văn T5** cho bị cáo mượn không biết bị cáo đã dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Do vậy, cần tuyên trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp ông **Nguyễn Văn T5**.

- Đối với 01 USB hiệu Kington màu đỏ 8Gg; 01 hóa đơn bán hàng là chứng cứ của vụ án nên lưu hồ sơ.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác nam màu đen, đã qua sử dụng, phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ màu trắng trên nền trắng "GATTEEN";
- 01 (một) quần jean dài màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đôi dép màu đen, có hai dây đan chéo đã qua sử dụng, trên dép có dòng chữ "VALENTINO GARAVANI".

2.2. Tuyên trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tuấn H**:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được dán giấy niêm phong.
- 01 (một) căn cước công dân mang tên **Nguyễn Tuấn H**, được dán giấy niêm phong.
- Số tiền 33.400.000đ được nộp vào tài khoản tạm gửi của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 ngày 26/5/2026 (tên tài khoản: THADS tỉnh Lâm Đồng - KV3 thu tiền THA; số tài khoản: 5404201009774).

2.3. **T6** trả lại cho ông **Nguyễn Văn T5**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu tím trắng biển kiểm soát số 36 D1-174.28, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 26/5/2026 giữa Phòng CSHS **Công an tỉnh L** với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Diện - Trần Thị Hằng

Đỗ Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 3-Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

